

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: Đạo diễn âm thanh ánh sáng K44.

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra): .....

| S<br>TT | Họ và tên         | Số đề | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|---------|-------------------|-------|-------|-----------|---------|
| 1       | Nguyễn Thành An   |       |       |           |         |
| 2       | Nguyễn Quang Anh  |       |       |           |         |
| 3       | Trần Trung Đức    |       |       |           |         |
| 4       | Nguyễn Quang Duy  |       |       |           |         |
| 5       | Bùi Nho Hưng      |       |       |           |         |
| 6       | Lê Anh Quân       |       |       |           |         |
| 7       | Nguyễn Việt Thanh |       |       |           |         |
| 8       | Nguyễn Trọng Tiến |       |       |           |         |
| 9       | Lê Anh Tuấn       |       |       |           |         |
| 10      | Trần Toàn Thắng   |       |       |           |         |
|         |                   |       |       |           |         |

Giảng viên coi thi 1  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: Đạo diễn âm thanh ánh sáng K44.

| STT | Họ và tên         | Số phách | Điểm      |            | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|-----------|------------|---------|
|     |                   |          | (Bằng số) | (Bằng chữ) |         |
| 1   | Nguyễn Thành An   |          |           |            |         |
| 2   | Nguyễn Quang Anh  |          |           |            |         |
| 3   | Trần Trung Đức    |          |           |            |         |
| 4   | Nguyễn Quang Duy  |          |           |            |         |
| 5   | Bùi Nho Hưng      |          |           |            |         |
| 6   | Lê Anh Quân       |          |           |            |         |
| 7   | Nguyễn Việt Thanh |          |           |            |         |
| 8   | Nguyễn Trọng Tiến |          |           |            |         |
| 9   | Lê Anh Tuấn       |          |           |            |         |
| 10  | Trần Toàn Thắng   |          |           |            |         |
|     |                   |          |           |            |         |

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: Đạo diễn âm thanh ánh sáng K44.

Ngày thi (kiểm tra):.....

| STT | Họ và tên         | Số<br>phiếu thi | Điểm tổng nhất của 2 GV |            | Chữ ký<br>SV | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------|-------------------------|------------|--------------|---------|
|     |                   |                 | (Bảng số)               | (Bảng chữ) |              |         |
| 1   | Nguyễn Thành An   |                 |                         |            |              |         |
| 2   | Nguyễn Quang Anh  |                 |                         |            |              |         |
| 3   | Trần Trung Đức    |                 |                         |            |              |         |
| 4   | Nguyễn Quang Duy  |                 |                         |            |              |         |
| 5   | Bùi Nho Hưng      |                 |                         |            |              |         |
| 6   | Lê Anh Quân       |                 |                         |            |              |         |
| 7   | Nguyễn Việt Thanh |                 |                         |            |              |         |
| 8   | Nguyễn Trọng Tiến |                 |                         |            |              |         |
| 9   | Lê Anh Tuấn       |                 |                         |            |              |         |
| 10  | Trần Toàn Thắng   |                 |                         |            |              |         |
|     |                   |                 |                         |            |              |         |

Giảng viên chấm thi 1  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo: .....

Học kỳ: ....., năm học: 20... - 20...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: Đạo diễn âm thanh ánh sáng K44.

Hình thức thi:.....

| TT  | Họ và tên sinh viên | Điểm chuyên cần<br>(Hệ số 1) | Điểm TB kiểm tra<br>(Hệ số 3) | Điểm thi học phần<br>(Hệ số 6) | Điểm tổng kết học phần | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------|---------|
| (1) | (2)                 | (3)                          | (4)                           | (5)                            | (6)                    | (7)     |
| 1   | Nguyễn Thành An     |                              |                               |                                |                        |         |
| 2   | Nguyễn Quang Anh    |                              |                               |                                |                        |         |
| 3   | Trần Trung Đức      |                              |                               |                                |                        |         |
| 4   | Nguyễn Quang Duy    |                              |                               |                                |                        |         |
| 5   | Bùi Nho Hưng        |                              |                               |                                |                        |         |
| 6   | Lê Anh Quân         |                              |                               |                                |                        |         |
| 7   | Nguyễn Việt Thanh   |                              |                               |                                |                        |         |
| 8   | Nguyễn Trọng Tiến   |                              |                               |                                |                        |         |
| 9   | Lê Anh Tuấn         |                              |                               |                                |                        |         |
| 10  | Trần Toàn Thắng     |                              |                               |                                |                        |         |
|     |                     |                              |                               |                                |                        |         |

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN  
(Ký, ghi rõ họ tên)